

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LONG ĐIỀN  
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 118/2021/HS-ST  
Ngày 14-10-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Hoàng Đức.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Nguyễn Thị Thủy.

2. Bà Nguyễn Thị Di.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa:** Bà Mai Thị Thiên Lộc – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 110/2021/HS-ST ngày 05 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 114/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2021/QĐST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2021; Thông báo mở lại phiên tòa số 16/TB-TA ngày 27 tháng 9 năm 2021 và Quyết định thay đổi Hội thẩm nhân dân số 47/2021/QĐ-TA ngày 11 tháng 10 năm 2021 đối với các bị cáo:

**1. Phạm Xuân H**, sinh năm: 1985 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 1/5, khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn M, sinh năm: 1964 và bà Bùi Thị Ngọc T, sinh năm: 1964; có vợ Nguyễn Thị Thu H, sinh năm: 1992 (đã ly hôn); tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 10-5-2021 (có mặt).

**2. Phạm Văn G** (Bé tóc dài), sinh năm: 1981 tại thành phố Cần Thơ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 36/9/Ô3, khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn

T (chết) và bà Châu Kim H, sinh năm: 1955; có vợ Nguyễn Thị T, sinh năm: 1985 và 01 con sinh năm: 2011.

Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2015/HS-ST ngày 28-9-2015 của Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 02-10-2016 (chưa thi hành phần trách nhiệm dân sự).

Tiền sự:

- Quyết định số 72/2018/QĐ-TA ngày 29-8-2018 của Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Quyết định số 386/QĐ-UBND ngày 20-11-2020 của UBND thị trấn Long Hải, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu áp dụng biện pháp giáo dục tại thị trấn thời gian 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị bắt ngày 07-5-2021 (có mặt).

**3. Đinh Phước L**, sinh năm: 1986 tại tỉnh Đồng Nai; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Minh T, sinh năm: 1957 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1958; chung sống như vợ chồng với Võ Thị Lệ H, sinh năm: 1991 và 01 con sinh năm: 2021; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 08/QĐ-XPHC ngày 18-12-2012 của Công an huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt hành chính với hình thức phạt tiền với số tiền 2.000.000đ về hành vi sử dụng đoạn cây gỗ đánh cán bộ Cảnh sát giao thông đang làm nhiệm vụ.

- Quyết định số 64/QĐ-ĐTTH ngày 17-02-2021 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu khởi tố bị can về hành vi “Bắt người trái pháp luật”.

Bị bắt ngày 07-5-2021 trong vụ án khác (có mặt).

*Bị hại:*

1. Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm: 1974 (vắng mặt, có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: Tổ 1/309Ô1, Khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2 Anh Nguyễn Thành T2, sinh năm: 1995 (vắng mặt, có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: Khu phố Hải L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Hồ Thị Ngọc H, sinh năm: 1966 (vắng mặt);

Địa chỉ: Khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. Chị Phạm Thị Phương T, sinh năm: 1985 (vắng mặt);

Địa chỉ: Khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ sáng ngày 23-02-2021, Phạm Xuân H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 72F-8675 (do bà Hồ Thị Ngọc H đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký) đến rủ Đinh Phước L đi nhặt kính cường lực của người dân bỏ đi để làm bàn cho Đinh Phước L. Phạm Xuân H điều khiển xe chở Đinh Phước L đến khu vực nhà nghỉ “Thùy Nhiên” thuộc khu phố H, thị trấn L, huyện L. Tại đây, Đinh Phước L đứng chờ còn Phạm Xuân H đi đến trước nhà anh Nguyễn Văn T1 gần đó thì phát hiện trong sân nhà có một số cây mai vàng trồng trong chậu bê tông nên nảy sinh ý định trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài nên mở cổng đi vào nhổ 01 cây ra khỏi chậu đưa ra nơi Đinh Phước L đang chờ. Sau đó, cả hai cùng nhau trở vào nhổ thêm 04 cây còn lại rồi dùng xe mô tô chở tất cả đến khu vực tái định cư thuộc khu phố H, thị trấn L cất giấu rồi về nhà (05 cây mai có kích thước cao từ 0,9m đến 1,9m, kích thước hoành từ 0,3m đến 0,22m).

Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, Phạm Xuân H đi xe mô tô đến rủ Phạm Văn G tới khu vực tái định cư chở 05 cây mai về nhà Phạm Văn G cất giấu. Sau đó cùng nhau mua chậu, phân bón để trồng và chăm sóc, trong thời gian chờ tìm người mua Phạm Văn G có trách nhiệm chăm sóc 05 cây mai, khi nào bán được sẽ lấy tiền chia nhau tiền tiêu xài.

Đến khoảng 02 giờ ngày 24-02-2021, Phạm Xuân H tiếp tục điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 72F7-8675 đến rủ Phạm Văn G đi tìm nhà người dân có cây mai để sơ sỏ trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài và mua ma túy. Phạm Xuân H chở Phạm Văn G chạy trên một số tuyến đường khi đến trước nhà anh Phạm Thành T2 thì phát hiện trong sân nhà có một số cây mai trồng trong chậu bê tông nên dừng lại để lấy trộm. Phạm Văn G đứng ngoài cảnh giới còn Phạm Xuân H trèo qua tường rào đột nhập vào trong nhổ được 01 cây có kích thước hoành 0,35m, cao 1,9m tán rộng 1,2m đưa qua hàng rào rồi chở về nhà Phạm Văn G cất giấu chờ tìm nơi tiêu thụ.

Vật chứng thu giữ: 01 cây mai vàng, kích thước hoành 0,22m, cao 1,9m, tán rộng 0,8m; 01 cây mai vàng, kích thước hoành 0,22m, cao 1,19m, tán rộng 0,7m;

01 cây mai vàng, kích thước hoành 0,3m, cao 0,9m, tán rộng 0,4m; 01 cây mai vàng, kích thước hoành 0,16m, cao 1,7m, tán rộng 0,4m; 01 cây mai vàng, loại 03 thân, kích thước hoành 0,5m, cao 1,5m, tán rộng 0,9m (vụ ngày 23-02-2021); 01 cây mai vàng, kích thước hoành 0,35m, cao 1,9m, tán rộng 1,2m (vụ ngày 24-02-2021) và 01 xe mô tô biển kiểm soát 72F7-8675, số máy: LCE11DA 00508405, số khung CHLL6Y-1008208.

Qua làm việc Phạm Xuân H, Đinh Phước L và Phạm Văn G khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐĐG ngày 26-02-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc UBND huyện Long Điền kết luận trị giá 01 cây mai vàng, kích thước hoành (chu vi) 0,35m, cao 1,9m, tán rộng 1,2m là 8.000.000đ.

Tại Kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐĐG ngày 26-02-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc UBND huyện Long Điền kết luận trị giá 01 cây mai vàng, kích thước hoành 0,22m, cao 1,9m, tán rộng 0,8m; 01 cây mai vàng, kích thước hoành 0,22m, cao 1,19m, tán rộng 0,7m; 01 cây mai vàng, kích thước hoành 0,3m, cao 0,9m, tán rộng 0,4m; 01 cây mai vàng, loại cây 03 thân, kích thước hoành 0,5m, cao 1,5m, tán rộng 0,9m tổng trị giá 14.700.000đ.

Về xử lý vật chứng:

- 01 cây mai vàng, kích thước hoành 0,22m, cao 1,9m, tán rộng 0,8m; 01 cây mai vàng, kích thước hoành 0,22m, cao 1,19m, tán rộng 0,7m; 01 cây mai vàng, kích thước hoành 0,3m, cao 0,9m, tán rộng 0,4m; 01 cây mai vàng, kích thước hoành 0,16m, cao 1,7m, tán rộng 0,4m; 01 cây mai vàng, loại 03 thân, kích thước hoành 0,5m, cao 1,5m, tán rộng 0,9m. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Điền đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Thanh.

- 01 cây mai vàng, kích thước hoành 0,35m, cao 1,9m, tán rộng 1,2m. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Điền đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Tâm.

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 72F7-8675, số máy: LCE11DA 00508405, số khung CHLL6Y-1008208. Quá trình điều tra xác định do bà Hồ Thị Ngọc H đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký. Năm 2020, bà H bán cho chị Phạm Thị Thu T (không làm thủ tục sang tên), sau đó Phạm Xuân H mượn xe để làm phương tiện đi lại. Ngày 10-6-2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Điền đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị T.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản anh T1, anh T2 và chị T không có yêu cầu gì thêm.

Tại Cáo trạng số 112/CT-VKSLĐ ngày 02-7-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền truy tố bị cáo Phạm Xuân H và Đinh Phước L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; bị cáo Phạm Văn G về tội

“Trộm cắp tài sản” và tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 173 và khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự

Trong phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Xuân H và Đinh Phước L phạm tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo Phạm Văn G phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Xuân H từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Phước L từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1 Điều 51 điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn G từ 12 tháng đến 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”. Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt tuyên xử bị cáo từ 18 tháng đến 27 tháng tù.

Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố; không có ý kiến tranh luận, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để sớm trở về hòa nhập với cộng đồng xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, với lời khai của bị hại, phù hợp với vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận:

[2.1] Khoảng 03 giờ sáng ngày 23-02-2021, Phạm Xuân H và Đinh Phước L có hành vi lén lút vào nhà anh Nguyễn Văn T1 thuộc khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu chiếm đoạt 05 cây mai vàng có kích thước khác nhau

tổng trị giá 14.700.000đ.

[2.2] Phạm Văn G biết rõ 05 cây mai vàng trên do Phạm Xuân H và Đinh Phước L trộm cắp được mà có, nhưng vẫn đồng ý đưa về nhà mình thuộc khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cất giấu, chăm sóc chờ tiêu thụ.

[2.3] Đến khoảng 02 giờ sáng ngày 24-02-2021, Phạm Xuân H và Phạm Văn G tiếp tục có hành vi lén lút vào nhà anh Nguyễn Thành T2 thuộc khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu chiếm đoạt 01 cây mai vàng có trị giá 8.000.000đ.

[2.4] Hành vi nêu trên của Phạm Xuân H và Đinh Phước L đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; hành vi của Phạm Văn G đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 và tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì tham lam, lười lao động muốn có tiền tiêu xài mà bất chấp quy định của pháp luật, cố ý thực hiện tội phạm. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo một mức án thật nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội, cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện, đồng thời nhằm răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung. Các bị cáo có sự thống nhất ý chí trong việc thực hiện hành vi phạm tội, nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ, phân công nhiệm vụ cụ thể của từng người nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn do đó khi lượng hình có xem xét đến vai trò, tính chất mức độ phạm tội, hậu quả gây ra cũng như đặc điểm nhân thân của từng bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình sự theo quy định của pháp luật để xem xét.

[3.1] Phạm Xuân H thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là người chủ mưu, khởi xướng lôi kéo các bị cáo khác cùng tham gia và trực tiếp chiếm đoạt tài sản của bị hại nên phải chịu mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

[3.2] Đinh Phước L tham gia với vai trò đồng phạm, khi được Phạm Xuân H rủ đi trộm cắp thì đồng ý, trực tiếp thực hiện việc chiếm đoạt tài sản của bị hại và có nhân thân xấu nên phải chịu trách nhiệm tương xứng với hành vi phạm tội.

[3.3] Phạm Văn G tham gia với vai trò đồng phạm với Phạm Xuân H trong vụ án “Trộm cắp tài sản” và phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi chứa chấp tài sản do Phạm Xuân H và Đinh Phước L trộm cắp ngày 23-02-2021. Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích và có nhân thân xấu nên phải chịu trách nhiệm tương xứng với hành vi phạm tội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[4.1] Đinh Phước L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Phạm Xuân H hai lần thực hiện hành vi phạm tội nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4.3] Phạm Văn G có 01 tiền án chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định.

*Vì những lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Phạm Xuân H và Đinh Phước L phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Phạm Văn G phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”.

1.1 Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, các điều 17, 38 và 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Phạm Xuân H 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10-5-2021

1.2 Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; các điều 17, 38 và 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Đinh Phước L 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07-5-2021.

1.3 Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, các điều 17, 55 và 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Phạm Văn G 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 15 (mười lăm) tháng tù tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tổng

hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành là 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07-5-2021

**2. Về án phí:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo Phạm Xuân H, Đinh Phước L bà Phạm Văn G mỗi người phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**3. Về quyền kháng cáo:** Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

***Nơi nhận:***

- Bị cáo, đương sự;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- PV06, PC10 – Công an tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Long Điền;
- Công an huyện Long Điền;
- CCTHA dân sự huyện Long Điền;
- UBND xã/phường nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Võ Hoàng Đức**



